Ký bởi: Ban Tuyên giáo huyện ủy Lạc Dương
Email: btglacduong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Lâm Đồng
Ngày ký: 29.07.2021 16:30:32 +07:00

HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 35 -HD/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lạc Dương, ngày 29 tháng 7 năm 2021

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2021

Thực hiện Hướng dẫn số 36-HD/BTGTU, Ngày 28/7/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ngoài các nội dung có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban tuyên giáo Huyện ủy Hướng dẫn công tác tuyên truyền tháng 8 năm 2021 với những nội dung như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *91 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2021); 76 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2021) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2021); 76 năm Ngày thành lập Công an Nhân dân (19/8/1945-19/8/2021) và 16 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2021); 76 năm Ngày truyền thống ngành Văn hóa (28/8/1945-28/8/2021)* và các ngày lễ, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng.

- Tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 – 25/8/2021) theo Hướng dẫn số 29-HD/BTGHU, ngày 21/6/2021 của Ban Tuyên giáo huyện ủy. Thông qua hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm để giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; kích lệ cổ vũ các thế hệ người Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các đồng chí cách mạng tiền bối tiêu biểu, tích cực học tập, phấn đấu, cống hiến sức lực, trí tuệ, góp phần xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tuyên truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Quang Đạo – Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (08/8/1921 – 08/8/2021) : Theo Hướng dẫn số 31-HD/BTGHU, ngày 29/6/2021 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Trong đó, tập trung tôn vinh và tri ân những công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Lê Quang Đạo đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; khẳng định vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của cách mạng Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do của dân tộc, hòa bình, thống nhất Tổ quốc; qua đó củng cố, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của đồng chí Võ Văn Tần (8/1891 – 8/2021) theo Hướng dẫn số 32-HD/BTGHU, ngày 9/7/2021 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy; nêu bật vai trò, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Văn Tần trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia cách mạng; xây dựng phát triển các tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Nam Kỳ; bảo vệ, gìn giữ các tổ chức Đảng trong thời kỳ bị địch khủng bố, duy trì sự lãnh đạo xuyên suốt của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

2. Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội tháng 7 năm 2021, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tháng 8 năm 2021.

3. Tiếp tục quán triệt, triển khai tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua yêu nước, khen thưởng; quán triệt sâu sắc tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thi số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng" và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 21/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trong thời gian tới".

4. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị "Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

Tuyên truyền, giới thiệu chuyên đề toàn khóa XIII và năm 2021 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc".

5. Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

6. Tập trung thông tin về kết quả kỳ họp lần thứ nhất, Quốc hội XV. Kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh, Kỳ họp lần thứ hai Hội đồng nhân dân Huyện.

7. Tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị của Ban bí thư Trung ương: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030", Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 23/6/2021 "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới" và Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 "Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030".

Tuyên truyền Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động, doanh nghiệp khó khăn do Covid-19; Chỉ thị số 08-

CT/TU ngày 28/6/2021 về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 12/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về lãnh đạo Đại hội Cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 – 2027).

8. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm phản ánh kịp thời, trung thực, đầy đủ, khách quan, sát tình hình thực tế, phát huy tinh thần tương thân, tương ái; mỗi người dân thực hiện nghiêm nguyên tắc 5K + vacine, nhất là đeo khẩu trang khi ra khỏi nhà, hạn chế tập trung đông người; vận động người dân không đi ra khỏi nhà khi chưa thực sự cần thiết *(gửi kèm tài liệu toàn dân đồng lòng, đoàn kết, ủng hộ và tham gia chiến dịch tiêm phòng vacine)*.

9. Tuyên truyền bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị thượng đỉnh trực tuyến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới, với chủ đề "***Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng***" nhằm thúc đẩy lan tỏa thông điệp của bài phát biểu, phục vụ hiệu quả công tác thông tin đối ngoại (*gửi kèm bài phát biểu*).

10. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo; công tác biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam – Lào, Việt Nam – Campuchia; công tác thông tin đối ngoại năm 2021.

11.Tiếp tục tuyên truyền Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Huyện Lạc Dương lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

12. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

13. Tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch số 15-KH/TU, ngày 15/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên đại bàn tỉnh, Huyện. (*gửi kèm Kế hoạch số 15-KH/TU)*.

14. Tuyên truyền công tác bảo vệ phát triển rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh, huyện *(gửi kèm tài liệu Hỏi – đáp về: Chi tra dịch vụ môi trường rừng)*.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 8 năm 2021, kính đề nghị các Tổ chức cơ sở đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong huyện triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
- Thường trực Huyện ủy,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận và các đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Phòng Văn hóa và Thông tin,
- Trung tâm Văn hóa- Thông tin và Thể thao,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
HUYỆN ỦY LẠC DƯƠNG - T. LÂM ĐỒNG

Vũ Hữu Tiến

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG * Số 09 - CT/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Lâm Đồng, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về lãnh đạo đại hội hội cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 - 2027)

Thời gian qua, Hội Cựu chiến binh tỉnh đã làm tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, cựu chiến binh; thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền; tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường phối hợp, làm tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường cho cựu chiến binh và thế hệ trẻ. Các thế hệ cựu chiến binh thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn và phát huy phẩm chất, truyền thống *"Bộ đội Cụ Hồ"*; tích cực vận động, chăm lo, giúp nhau sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng. Nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua, hoạt động tình nghĩa, tương trợ giúp đỡ nhau của cựu chiến binh có sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng. Nội dung và phương thức hoạt động ngày càng được đổi mới, thiết thực, hiệu quả.

Tuy nhiên, hoạt động hội ở một số địa bàn, nhất là cơ sở chưa thực sự đổi mới, thích ứng với tình hình mới. Công tác tham mưu, giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền hiệu quả chưa cao. Một số nơi cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đúng mức, tạo điều kiện để phát huy vai trò của hội cựu chiến binh trong đời sống xã hội.

Năm 2022 là năm diễn ra đại hội hội cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng lần thứ lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 - 2027). Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa quan trọng, là ngày hội lớn của các cấp hội và toàn thể hội viên. Đại hội diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI. Hội cựu chiến binh các cấp trong tỉnh cần tiếp tục phát huy phẩm chất, truyền thống *"trung thành, đoàn kết, gương mẫu, đổi mới"*; xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh, thực sự là chỗ dựa tin cậy của cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân.

Để lãnh đạo đại hội hội cựu chiến binh các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu Chiến binh tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 - 2027) đạt kết quả tốt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền

các cấp thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 08/01/2002 của Bộ Chính trị (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới; Kết luận số 66-KL/TW, ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX). Phát huy tính tích cực, trách nhiệm chính trị của Hội Cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Động viên hội viên, cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống. Tăng cường vai trò hội viên trong giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, góp phần xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Lãnh đạo ban chấp hành hội cựu chiến binh các cấp làm tốt công tác chuẩn bị nội dung đại hội. Báo cáo chính trị ban chấp hành phải đánh giá đầy đủ tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ qua, nêu rõ hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; căn cứ Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và nghị quyết đại hội đảng bộ cùng cấp. Bám sát tôn chỉ, mục đích và thực tiễn phong trào hội để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khả thi thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng tổ chức hội trong nhiệm kỳ tới.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp hội, nhất là các chức danh lãnh đạo chủ chốt hội khoá mới đúng tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu, có sự kế thừa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo công tác hội trong tình hình mới; bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và Điều lệ Hội.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí của tổ chức Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát huy bản chất, truyền thống *"Bộ đội Cụ Hồ"*, cựu chiến binh phải là những người gương mẫu, tiêu biểu cho thế hệ trẻ học tập, noi theo; tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chỉ đạo các cấp hội phát động phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực chào mừng đại hội hội cựu chiến binh từ cơ sở đến cấp tỉnh, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VII.

5. Cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để hội cựu chiến binh chuẩn bị và tổ chức đại hội trang trọng, thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm và đúng tiến độ. Chuẩn bị tốt điều kiện và xây dựng các kịch bản về đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong suốt quá trình tổ chức đại hội hội các cấp nếu tình hình dịch bệnh kéo dài.

Đại hội hội cựu chiến binh các cấp tiến hành trong năm 2022. Cấp cơ sở bắt đầu từ quý I, hoàn thành trước ngày 31/5/2022. Cấp huyện bắt đầu từ quý II, hoàn thành trước 31/7/2022. Cấp tỉnh bắt đầu từ quý III, hoàn thành trước ngày 15/10/2022.

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận

Nơi nhận:
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

TOÀN DÂN ĐỒNG LÒNG, ĐOÀN KẾT, ỦNG HỘ VÀ THAM GIA CHIẾN DỊCH TIÊM PHÒNG VACCINE

Theo Financial Times, Checking Covid-19, tính đến ngày 30/6/2021, trên toàn thế giới đã sản xuất và phân phối khoảng hơn 3,12 tỷ liều vaccine, đáp ứng khoảng 1/3 số lượng đã đặt hàng (9,31 tỷ liều). Theo dự báo của các chuyên gia, đến tháng 9/2021, thế giới có thể sản xuất được 5 tỷ liều vaccine, vẫn còn thiếu khoảng 4,31 tỷ liều.

Đối với Việt Nam, để chiến thắng dịch bệnh Covid-19, Chính phủ Việt Nam xác định việc tiếp cận và tiêm chủng vaccine là giải pháp rất quan trọng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Chính phủ đã sớm dự báo, chỉ đạo toàn diện công tác phòng, chống dịch, trong đó triển khai chiến lược vaccine, gồm 3 nội dung: *Một là,* tiếp cận nguồn vaccine từ bên ngoài; *Hai là,* tăng cường hợp tác quốc tế trong việc chuyển giao công nghệ và sản xuất vaccine; *Ba là,* sản xuất vaccine trong nước, bảo đảm triển khai tiêm chủng an toàn và hiệu quả cho người dân.

Thời gian qua, ngoại giao vaccine đã và đang được triển khai quyết liệt trên nhiều cấp khác nhau, đặc biệt ở cấp cao. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và đặc biệt là Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo và tham gia trực tiếp. Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan cùng với hơn 90 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài vào cuộc. Nhờ đó, ngoại giao vaccine đã có một số kết quả tích cực. Thông qua cơ chế COVAX, Việt Nam đã tiếp nhận được vaccine của các nước: Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Mỹ, Cuba, Anh, Đức, Australia, Ấn Độ... Tất cả các loại vaccine được Bộ Y tế cấp phép sử dụng và đưa về Việt Nam đều đảm bảo an toàn và hiệu quả. Hiện nay, đã có cam kết viện trợ, ký hợp đồng cung ứng trong năm 2021 cho Việt Nam khoảng hơn 105 triệu liều vaccine và Việt Nam đang đàm phán khoảng 45 triệu liều cũng như tiếp tục tìm kiếm, đàm phán các nguồn vaccine khác. Tuy nhiên, trong điều kiện khan hiếm vaccine trên toàn cầu, từ nay đến hết quý III/2021, dự kiến Việt Nam nhận khoảng 30 triệu liều vaccine.Đến quý IV/2021 và năm 2022, tình hình cung cấp vaccine sẽ thay đổi tích cực.

Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu tăng tốc hơn nữa trong việc thực hiện triển khai hiệu quả, quyết liệt hơn ngoại giao vaccine, tập trung vào 3 hướng chính: (i) Triển khai cam kết mà Việt Nam đã ký với các đối tác để cung cấp cho 70% dân số; (ii) Tiếp tục vận động đối tác và các tổ chức quốc tế cung cấp nguồn vaccine cho Việt Nam; (iii) Thúc đẩy hợp tác chuyển giao công nghệ và sản xuất vaccine trong nước để phục vụ cho việc tiêm chủng thường xuyên, lâu dài.

Để đạt mục tiêu cuối năm 2021 hoặc đầu năm 2022 có thể đạt miễn dịch cộng đồng với khoảng 70% dân số Việt Nam được tiêm chủng vaccine phòng Covid-19, ngày 08/7/2021, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định 3355/QĐ-BYT về Kế hoạch triển

khai chiến dịch tiêm vaccine phòng Covid-19 năm 2021 - 2022[1]. Ngày 10/7/2021,Bộ Y tế phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành chính thức phát động Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 trên phạm vi toàn quốc với mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân và sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường.Bộ Y tế cùng các bộ quyết tâm, nỗ lực để thực hiện hiệu quả, thành công chiến dịch tiêm chủng với phương châm "tiêm đến đâu an toàn đến đó", "không bỏ phí bất cứ một liều vaccine nào" và "không lãng phí bất cứ đồng nào từ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19 của Việt Nam". Thủ tướng Chính phủ khẳng định, để thực hiện Chiến dịch tiêm chủng đạt hiệu quả, phải tổ chức điều phối tiêm thật tốt[2]; để thực hiện Chiến lược vaccine, chăm lo dài hạn cho sức khỏe của Nhân dân, Đảng và Nhà nước sẽ thực hiện mục tiêu đẩy mạnh sản xuất trong nước và nhập khẩu để có đủ nguồn vaccine hằng năm. Thủtướng Chính phủ kêu gọi sự đồng lòng, đoàn kết, ủng hộ và trách nhiệm cộng đồng của toàn thể nhân dân để chiến thắng dịch bệnh.

Để tạo được sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai Chiến dịch tiêm chủng vaccine phòng Covid-19, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh nói chung và việc triển khai chiến dịch tiêm chủng ở các địa phương, đơn vị nói riêng gắn với việc tuyên truyền Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vaccine phòng Covid-19 năm 2021 - 2022 của Bộ Y tế.

Hai là, đẩy mạnh việc thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của vaccine trong cuộc chiến chống dịch bệnh Covid-19. Tuyên truyền nhấn mạnh, trong lúc này, triển khai thực hiện tiêm chủng vaccine phòng Covid-19 trên diện rộng là ưu tiên hàng đầu của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhằm tạo ra sự miễn dịch cộng đồng, đó là mục tiêu quan trọng nhằm ngăn chặn dịch bệnh.

Ba là, tuyên truyền về tính an toàn, hiệu quả của các loại vaccine mà Việt Nam đưa vào sử dụng trong chiến dịch tiêm chủng lần này để các tầng lớp nhân dân hiểu, yên tâm, đồng thuận tham gia tiêm chủng. Tiếp tục đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về vấn đề vaccine và Chiến dịch tiêm chủng của Việt Nam.

---

[1]Theo đó, từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022, Việt Nam sẽ triển khai chiến dịch tiêm chủng lớn nhất lịch sử trên quy mô toàn quốc. Mục tiêu của chiến dịch là: (i) Tối thiểu 50% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm vaccine phòng Covid-19 trong năm 2021; (ii) Trên 70% dân số được tiêm vaccine phòng Covid-19 đến hết quý I/2022. Đối tượng tiêm chủng là toàn bộ người dân trong độ tuổi có chỉ định sử dụng vaccine theo khuyến cáo của nhà sản xuất, trong đó ưu tiên cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch và lực lượng tuyến đầu trong thúc đẩy, phát triển kinh tế. Hình thức triển khai là tổ chức tiêm chủng tại các các cơ sở tiêm chủng đủ điều kiện ở tất cả các tuyến (tại các điểm tiêm chủng cố định và tiêm chủng lưu động)…

[2]Trong đó, Bộ Y tế là nòng cốt phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương có liên quan, đặc biệt là lực lượng công an, quân đội, chính quyền địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức tiêm khoa học, đúng quy trình, hiệu quả. Đặc biệt trong thời gian tới, lượng vaccine về nhiều, cần xây dựng kịch bản bảo quản, vận chuyển, phân phối, triển khai tiêm chủng nhanh chóng, kịp thời, an toàn nhất và hiệu quả nhất cho Nhân dân.

BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tại Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giớivới chủ đề **"*Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng*"**

Kính thưa đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Ć ng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Ć ng hòa nhân dân Trung Hoa

Thưa quý vị đại biểu của các chính đảng và các tổ chức trên thế giới,

Hôm nay, tôi rất vui mừng tham dự Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trước hết, tôi thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, xin gửi tới Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc anh em lời chúc mừng nồng nhiệt nhất nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc và gửi lời chào trân trọng tới quý vị tham dự Hội nghị.

Trong 100 năm qua, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc giành được những thành tựu to lớn, mang tính lịch sử và nhiều thành tựu được cộng đồng quốc tế coi trọng. Chúng tôi chân thành chúc mừng Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc về những thành tựu đó và tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình là hạt nhân, nhân dân Trung Quốc sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa, xây dựng Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại, giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp.

Thưa các quý vị,

Trên cơ sở đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, xuất phát từ truyền thống chủ nghĩa quốc tế trong sáng và với sự coi trọng quan hệ hữu nghị lâu đời giữa hai Đảng, hai nước Việt - Trung, Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tham dự Hội nghị này trên tinh thần cởi mở và hợp tác, sẵn sàng cùng thảo luận với các chính đảng về chủ đề "*Vì hạnh phúc của nhân dân, trách nhiệm của chính đảng*".

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam, người đã được Tổ chức UNESCO vinh danh là Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam, từng nói: "Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là tối thượng", "Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân". Tôi tin rằng quý vị đại biểu đều chia sẻ quan điểm này, bởi nhân dân là nền tảng chính trị - xã hội, là cội nguồn sức mạnh của các chính đảng

và tổ chức chính trị, đồng thời là mục tiêu, đối tượng hướng tới của các chủ trương, chính sách của mỗi quốc gia và các chính đảng chân chính.

Mưu cầu hạnh phúc là nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của mọi người dân.Đó là khát vọng về một xã hội tốt đẹp mà ở đó con người ai cũng được phát triển toàn diện; được sống cuộc sống ấm no, hạnh phúc, trong hòa bình, mọi người bình đẳng với nhau, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh những mong ước chung đó, người dân tại mỗi quốc gia, mỗi khu vực đều có những mối quan tâm chính đáng riêng, như chấm dứt chiến tranh, xung đột, giải quyết bất bình đẳng xã hội, nghèo đói, chống biến đổi khí hậu, phòng tránh dịch bệnh v.v...

Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới, nhưng nhân dân các nước cũng đang đứng trước thách thức gay gắt của căng thẳng, chiến tranh vẫn tiếp diễn, các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, bất ổn xã hội và những mối đe dọa an ninh truyền thống cũng như phi truyền thống. Các cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, bất ổn chính trị - xã hội, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hoạt động khủng bố, Đại dịch Covid-19 đang diễn ra đã tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu và cuộc sống của con người.

Với vai trò là tổ chức chính trị - xã hội quan trọng trong đời sống của các quốc gia và cũng là chủ thể quan trọng trong quan hệ quốc tế, các chính đảng, tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy vai trò của mình, đồng hành cùng với chính phủ các nước để đem lại hạnh phúc cho nhân dân, tham gia tích cực vào quá trình ứng phó với những thách thức toàn cầu, nâng cao năng lực quản trị toàn cầu, từ đó thực hiện khát vọng hạnh phúc của toàn nhân loại. Tôi xin chia sẻ một số ý kiến như sau:

Thứ nhất, về bình diện quốc gia, việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối, cương lĩnh cần xuất phát từ nhận thức "lấy dân làm gốc", lấy người dân là trung tâm, coi hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu cao nhất, từ đó thúc đẩy Nhà nước xây dựng, triển khai thực hiện luật pháp, chính sách phù hợp, hiệu quả và cụ thể nhằm bảo đảm phát triển theo hướng đó.

Thứ hai, các quốc gia, chính đảng cần nêu cao tinh thần đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm; tăng cường đối thoại, hiểu biết lẫn nhau, hợp tác quốc tế, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, chung tay ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; đề cao luật pháp quốc tế, nhất là trong việc giải quyết những bất đồng, tranh chấp. Chỉ khi nào các quốc gia, các dân tộc chung sống hòa bình, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau, tương trợ lẫn nhau, vì tương lai tốt đẹp chung của nhân loại, đến khi đó người dân trên thế giới mới thực sự được hưởng hạnh phúc một cách đầy đủ và đích thực.

Thứ ba, nhiệm vụ cấp bách hiện nay của các quốc gia, chính đảng và tổ chức chính trị - xã hội là nhằm bảo vệ hạnh phúc của nhân dân, sớm đẩy lùi đại dịch

Covid-19, nhanh chóng phục hồi phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, nỗ lực và sự đồng lòng của các chính phủ, chính đảng, tổ chức và người dân là yếu tố then chốt, nhưng hợp tác quốc tế hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng, trong đó có việc đảm bảo nguồn cung, tiếp cận bình đẳng, kịp thời với vaccine phòng chống dịch bệnh.

Thưa quý vị,

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam chúng tôi đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là đáp ứng yêu cầu cấp thiết của dân tộc và nguyện vọng tha thiết của nhân dân.Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng tôi sinh thời cũng thường xuyên nhắc nhở người đảng viên phải luôn thấm nhuần quan điểm "bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều là của dân".

Gắn bó máu thịt với nhân dân và được nhân dân đồng tình ủng hộ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cùng nhân dân Việt Nam vượt qua bao khó khăn, thách thức trong hơn 90 năm qua. Kể từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện khát vọng cháy bỏng của những người dân thuộc địa là giành độc lập vào năm 1945, sau đó tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến toàn dân để giành lại và gìn giữ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước vào năm 1975. Kể từ đó, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bảo vệ vững chắc nền độc lập đất nước của mình, giành thắng lợi trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, khôi phục sau chiến tranh và đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Ngày nay, Việt Nam là nước đang phát triển, đạt mức thu nhập trung bình, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh hàng đầu thế giới; văn hóa phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, thuộc nhóm nước đạt chỉ số cao về phát triển con người của Liên hợp quốc (HDI), nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển; trở thành một thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trong hơn một năm qua, Việt Nam nỗ lực ứng phó với đại dịch Covid-19, coi sức khỏe và an toàn sinh mạng của người dân là trên hết, trước hết; chủ động, tích cực phòng chống có hiệu quả dịch bệnh, vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

Kinh nghiệm từ thực tiễn của chúng tôi là phải luôn lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, dựa vào sức mạnh vô địch của nhân dân. Đảng lãnh đạo bằng đường lối phát triển dựa trên những quy luật khách quan, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; khơi dậy và phát huy sự đổi mới, sáng tạo, tham gia của toàn xã hội; phát triển quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Với ý chí và quyết tâm của dân tộc là phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam chúng tôi đang nỗ lực tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tiếp tục triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; mở rộng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác với các lực lượng chính trị, xã hội và nhân dân các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác phát triển và tiến bộ xã hội.

Nhân dịp này, một lần nữa, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân các nước, các chính đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đối với Việt Nam qua các thời kỳ. Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự giúp đỡ nhiều mặt của Trung Quốc trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập của Việt Nam trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ngày nay.

Xin chúc Hội nghị thượng đỉnh giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc với các chính đảng trên thế giới thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	*Lâm Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2021*
Số 15 - KH/TU	

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy

---

Thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy *(sau đây viết tắt là Kết luận số 02-KL/TW)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung Kết luận số 02-KL/TW nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nâng cao ý thức và trách nhiệm đối với công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phục vụ đắc lực quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng; hiệu lực quản lý và tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền; phát huy trách nhiệm các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm huy động sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quy hoạch hạ tầng phòng cháy chữa cháy đồng bộ, thống nhất; huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, công nghệ phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tập trung xây dựng các lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền và chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, hiệu quả từng nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận số 02-KL/TW và Kế hoạch này phù hợp chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, liên tục các giải pháp tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tập trung khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bất cập được chỉ ra qua sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; phấn đấu hằng năm kiềm chế và tiến đến giảm số vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn trên cả 03 tiêu chí *(số vụ, số người chết và thiệt hại).*

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở địa phương, đơn vị mình; xác định phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, không thể thiếu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động xây dựng các phương án phòng ngừa và xử lý các tình huống nếu xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, bảo đảm nhanh, kịp thời, hiệu quả theo phương châm *"4 tại chỗ"(chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ)*.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp... phải chịu trách nhiệm trước hết về bảo đảm an toàn cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn. Việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm và chấp hành các quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Tiếp tục đẩy mạnh, không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ tầm quan trọng phòng, chống cháy nổ, hậu quả nghiêm trọng của cháy, nổ, từ đó tự giác chấp hành, thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng cơ bản, phổ thông và thường xuyên tổ chức diễn tập, thực hành cho Nhân dân về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, thoát nạn. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kịp thời phát hiện, cảnh báo nguy cơ, loại bỏ những yếu tố, điều kiện phát sinh cháy, nổ tại các cơ sở, nhất là các khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng tin, bài, phóng sự, phim tư liệu có nội dung tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tăng thời lượng, ưu tiên khung giờ phát phóng sự, đưa tin, bài, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Tập trung xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sâu rộng, hiệu quả, gắn với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ

an ninh Tổ quốc. Chú trọng xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng kiến cải tiến trong công tác phòng cháy, chữa cháy theo hướng tự phòng, tự quản về phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư.

- Kịp thời động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời nghiêm khắc phê bình cá nhân, đơn vị chưa thực hiện tốt các nhiệm vụ về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; trước mắt rà soát, nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về phòng cháy, chữa cháy đối với một số loại hình cơ sở đặc thù theo từng lĩnh vực quản lý.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo hướng cắt, giảm thành phần thủ tục không bắt buộc theo quy định *(nếu có)* và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy, nhất là việc tự kiểm tra của địa phương, đơn vị, tổ chức; chú trọng tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, phúc tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các công trình, địa bàn trọng điểm về phòng cháy, chữa cháy, có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như khu, cụm công nghiệp, chung cư, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại,…; khắc phục dứt điểm các vi phạm, thiếu sót đối với công trình chưa bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy. Kiên quyết xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

- Tập trung điều tra, công bố rộng rãi nguyên nhân các vụ cháy, nổ; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định phòng cháy, chữa cháy.

4. Xây dựng quy hoạch hạ tầng; thu hút nguồn lực đầu tư, phát triển công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Căn cứ Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an để xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, rà soát, sửa đổi và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy của địa phương.

- Tập trung khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng cháy, chữa cháy; xây dựng chế độ, chính sách thu hút các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất, lắp ráp trang thiết bị về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực khác để đầu

tư, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, hóa chất phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

5. Xây dựng, kiện toàn lực lượng phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

- Tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cách mạng, chính quy, tinh nhuệ tiến lên hiện đại, tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Xây dựng và triển khai các đơn vị Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, ưu tiên bố trí tại các địa bàn, khu vực trọng điểm; nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp huyện, kết hợp với mở rộng mạng lưới, bảo đảm bám địa bàn, bám cơ sở, với tinh thần vì nước quên thân, vì dân phục vụ.

- Xây dựng các đề án, dự án phục vụ nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tỉnh, trước mắt là dự án đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ CBCS khi thực hiện nhiệm vụ; đầu tư ngân sách hằng năm đảm bảo cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật, xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày càng vững mạnh, toàn diện.

- Kiện toàn, củng cố lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành tại các địa bàn, cơ sở, có chế độ, chính sách phù hợp để phát huy vai trò của lực lượng này trong phòng cháy, chữa cháy tại chỗ.

6. Mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

- Thực hiện hiệu quả hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật, tranh thủ công nghệ hiện đại và nâng cao trình độ chuyên môn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các lực lượng phòng cháy, chữa cháy.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất, lắp ráp trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở trong nước.

- Nghiên cứu triển khai ứng dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và truyền tin báo trực tuyến sự cố phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ Trung ương đến cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn; các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, triển khai, xây dựng Kế hoạch thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch này, gửi về Thường trực Tỉnh uỷ *(qua Văn phòng Tỉnh uỷ và Đảng uỷ Công an tỉnh)* ***trước ngày 15/8/2021***.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 47-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW và nội dung Kế hoạch này.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai quán triệt việc thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng, sự đồng thuận xã hội đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh.

4. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước đối với công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

5. Đảng uỷ Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề ra những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tế và từng giai đoạn cụ thể; đồng thời báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Công an Trung ương biết, theo dõi và chỉ đạo./.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Trần Đình Văn

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Đảng uỷ Công an Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
(báo cáo)
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc,
- Các đảng đoàn, BCS đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Các huyện uỷ, thành uỷ,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh uỷ, NC.

Hỏi – Đáp về: "CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG" [1]

(Tài liệu phối hợp tuyên truyền Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng giữa Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng và các Đoàn thể, tổ chức chính trị tỉnh năm 2021).

Câu hỏi 1*: Môi trường rừng là gì?*

Trả lời: Môi trường rừng là một bộ phận của hệ sinh thái rừng, bao gồm: đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng và các yếu tố vật chất khác tạo nên cảnh quan rừng.

Câu hỏi 2: ***Dịch vụ môi trường rừng là gì?***

Trả lời: Dịch vụ môi trường rừng là hoạt động cung ứng các giá trị sử dụng của môi trường rừng.

Câu hỏi 3:Chi trả dịch vụ môi trường rừng là gì?

Trả lời: Chi trả dịch vụ môi trường rừng là quan hệ cung ứng và chi trả giữa bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ.

Câu hỏi 4*: Mục đích, ý nghĩa của thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là gì?*

Trả lời: Thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội để chung tay bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa.

Câu hỏi 5:*Rừng cung ứng những loại dịch vụ nào?*

Trả lời:Rừng cung ứng những loại dịch vụ sau:

1. Bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối.

2. Điều tiết, duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội.

3. Hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

---

[1]*Quy định tạiLuật Lâm nghiệp 2017 và Nghị định ś 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ*

4. Bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng cho kinh doanh dịch vụ du lịch.

5. Cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước từ rừng và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng để nuôi trồng thủy sản.

Câu hỏi 6:*Những đ i tượng nào phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng?*

Trả lời: Những đối tượng phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bao gồm:

1.Cơ sở sản xuất thủy điện phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối, điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất thủy điện;

2.Cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất nước sạch;

3.Cơ sở sản xuất công nghiệp phải chi trả tiền dịch vụ về điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất công nghiệp;

4.Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải chi trả tiền dịch vụ về bảo vệ, duy trì vẻ đẹp cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học hệ sinh thái rừng;

5.Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh gây phát thải khí nhà kính lớn phải chi trả tiền dịch vụ về hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng;

6.*Cơ sở nuôi trồng thủy sản phải chi trả tiền dịch vụ* cung ứng bãi đẻ, nguồn thức ăn, con giống tự nhiên, nguồn nước và các yếu tố từ môi trường, hệ sinh thái rừng cho nuôi trồng thủy sản;

Câu hỏi 7: *Đ i tượng nào được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng?*

Trả lời:Đối tượng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng bao gồm:

1. Chủ rừng được quy định tại Điều 8 của Luật Lâm nghiệp (Ban quản lý rừng Phòng hộ, Công ty Lâm nghiệp, Vườn Quốc gia, Doanh nghiệp, Hộ gia đình, Cộng đồng dân cư…)

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hợp đồng nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng là tổ chức (Hộ nhận khoán)

3. Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định của pháp luật.

Câuhỏi 8: *Hình thức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ?*

Trả lời:Có 02 hình thức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng: Chi trả trực tiếp và chi trả gián tiếp.

1. Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng**trả tiền trực tiếp** cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng được thực hiện trên cơ sở hợp đồng thỏa thuận tự nguyện (Hiện có 2 loại dịch vụ quy định chi trả trực tiếp: Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và Cơ sở nuôi trồng thủy sản)

2. Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (gián tiếp)**ủy thác qua Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng**trong trường hợp bên cung ứng và bên sử dụng không thỏa thuận được hợp đồng chi trả theo hình thức chi trả trực tiếp(Hiện có 3 loại dịch vụ quy định chi trả qua Quỹ: cơ sở sản xuất thủy điện, cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch và cơ sở sản xuất công nghiệp)

Câu hỏi 9: ***Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ khi nào ?***

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ ngày có hoạt động sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

Câu hỏi 10: ***Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng***(thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) ***nộp tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào?***

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng nộp tiền theo từng quý; thời gian nộp tiền đối với Quý I, II, III chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc quývà đối với Quý IV là 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

Câu hỏi 11:*Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng có những quyền gì?*

Trả lời:Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) có những quyền:

1. Được thông báo về tình hình thực hiện, kết quả bảo vệ và phát triển rừng trong phạm vi khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng; thông báo về diện tích, chất lượng và trạng thái rừng ở khu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

2. Được Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng thông báo kết quả chi trả ủy thác tiền dịch vụ môi trường rừng đến bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

3. Tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu kết quả bảo vệ và phát triển rừng trên phạm vi khu rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng;

4.Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc điều chỉnh tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trong trường hợp bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng không bảo đảm đúng diện tích rừng hoặc làm suy giảm chất lượng, trạng thái rừng .

Câu hỏi 12: ***Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng có những nghĩa vụ gì?***

Trả lời: Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng (thủy điện, sản xuất công nghiệp, sản xuất và cung ứng nước sạch, du lịch) có những nghĩa vụ:

1. Ký hợp đồng, kê khai số tiền dịch vụ môi trường rừng phải chi trả ủy thác vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

2. Trả tiền dịch vụ môi trường rừng đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho chủ rừng trong trường hợp chi trả trực tiếp hoặc cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng trong trường hợp chi trả gián tiếp.

Câu hỏi 13:***Bên cung ứng dịch vụ dịch vụ môi trường có những quyền gì?***

Trả lời: Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (chủ rừng, hộ nhận khoán) có những quyền:

1. Yêu cầu chi trả tiền sử dụng dịch vụ môi trường rừng theo quy định ;

2. Được cung cấp thông tin về giá trị dịch vụ môi trường rừng;

3.Tham gia vào việc xây dựng kế hoạch, lập hồ sơ phục vụ chi trả, kiểm tra quá trình thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng của cơ quan quản lý nhà nước và của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng.

Câu hỏi 14: ***Bên cung ứng dịch vụ dịch vụ môi trường có những nghĩa vụ gì?***

Trả lời: Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng (*Chủ rừng, hộ nhận khoán*) có những nghĩa vụ:

1.Phải bảo đảm diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng được bảo vệ và phát triển theo quy hoạch, kế hoạch quản lý đối với từng loại rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ và phát triển rừng (*Hộ nhận khoán*) phải bảo đảm diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng được bảo vệ và phát triển theo hợp đồng khoán đã ký với chủ rừng;

3. Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức do Nhà nước thành lập phải quản lý, sử dụng số tiền được chi trả theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 15:*Việc xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừnghàng năm được thực hiện như thế nào?*

Trả lời: Việc xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng hàng năm được thực hiện như sau:

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Uỷ ban nhân dân cấp xã xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng cấp xã cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

2. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, chủ rừng là tổ chức xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng cho chủ rừng là tổ chức.

Câu hỏi 16: ***Việc xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng hàng năm thực hiện như thế nào?***

Trả lời: Việc xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng hàng năm thực hiện như sau:

1. Đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước trên cơ sở cập nhật bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng từ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm trước;

- Trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tỉnh phối hợp với Hạt Kiểm lâm kiểm tra, xác minh đối với trường hợp có kiến nghị;

- Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, phối hợp với Hạt Kiểm lâm tổng hợp diện tích được chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước làm cơ sở thanh toán .

2.Đối với chủ rừng là tổ chức:

- Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng xác định diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm trước trên cơ sở cập nhật bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng từ kết quả theo dõi diễn biến rừng năm trước;

- Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh phối hợp với Chi cục Kiểm lâm và chủ rừng là tổ chức kiểm tra, xác minh đối với trường hợp có kiến nghị;

- Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh cấp tỉnh tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng của chủ rừng là tổ chức làm cơ sở thanh toán.

Câu hỏi 17: ***Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào?***

Trả lời: Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được sử dụng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng để quản lý bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao đời sống.

Câu hỏi 18: ***Chủ rừng là các doanh nghiệp sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào?***

Trả lời: Toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng nhận được là nguồn thu của doanh nghiệp, được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính đối với doanh nghiệp.

Câu hỏi 19: ***Chủ rừng là cáctổ chức Nhà nước (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, Công ty Lâm nghiệp…)sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như thế nào ?***

Trả lời: Chủ rừng là các tổ chức Nhà nước (Vườn quốc gia, Ban quản lý rừng, Công ty Lâm nghiệp …) sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng như sau:

1. Trường hợp chủ rừng khoán bảo vệ rừng toàn bộ diện tích cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư: được trích 10% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả để chi cho công tác quản lý. Số tiền trích là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng.

Số tiền còn lại sau khi trích chủ rừng chi trả cho bên nhận khoán theo quy định.

2. Trường hợp chủ rừng không khoán hoặc khoán một phần diện tích:Toàn bộ số tiền nhận được (bao gồm: 10% kinh phí đối với phần diện tích khoán và 100% kinh phí đối với phần diện tích không khoán) được sử dụng cho các hoạt động phục vụ cho công tác bảo vệ rừng của chủ rừng.

Số tiền nhận từ diện tích tự quản lý là nguồn thu của chủ rừng và được quản lý theo quy định pháp luật về tài chính phù hợp với loại hình tổ chức của chủ rừng.

Câu hỏi 20: ***Việc tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện như thế nào?***

Trả lời: Việc tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện như sau:

1.Tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng: Căn cứ kế hoạch thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng được phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng.Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định số lần và tỷ lệ tạm ứng.

2. Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng: Căn cứ số tiền thực thu trong năm và kết quả xác định diện tích cung ứng được chi trả;Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh thực hiện thanh toán tiền cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừngtrước ngày 01/6 năm sau.

3. Hình thức tạm ứng, thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng***:***

- Đối với bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng là tổ chức: việc tạm ứng, thanh toán thực hiện qua tài khoản ngân hàng.

- Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tạm ứng, thanh toán qua tài khoản hoặc bằng tiền mặt. Nhà nước khuyến khích tạm ứng, thanh toán qua tài khoản ở những nơi đủ điều kiện thực hiện.

Câu hỏi 21: ***Đ´ i tượng nào được miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng?***

Trả lời: Các đối tượng sau được miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng:

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của thiên tai, hỏa hoạn, động đất, bão lụt, lũ quét, lốc, sóng thần, lở đất xảy ra, làm thiệt hại trực tiếp đến vốn, tài sản của mình dẫn tới mất khả năng hoặc phải ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh và không thuộc đối tượng bắt buộc phải mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh bị mất năng lực hành vi dân sự, chết hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích không còn tài sản để trả hoặc người giám hộ, người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho cá nhân đó.

3. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh có quyết định giải thể hoặc phá sản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không còn vốn, tài sản để chi trả nợ cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

Câu hỏi 22: ***Cơ quan nào có quyền quyết định miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng?***

Trả lời: Ủy Ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định miễn, giảm đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi nằm trên địa giới hành chính từ hai tỉnh trở lên.

Câu hỏi 23: ***Kết quả thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như thế nào?***

<u>Trả lời:</u>Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện chính thức tại tỉnh Lâm Đồng từ năm 2011 cho đến nay:

1. Kết quả thực hiện:

-Thu tiền dịch vụ môi trường rừng:

+Các đối tượng chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tính đến cuối năm 2020 là 68 đơn vị: 44 nhà máy sản xuất thủy điện, 19 cơ sở Sản xuất và kinh doanh nước sạch, và 5 cơ sở sản xuất công nghiệp; *(từ năm 2020 có 17 đơn vị kinh doanh du lịch chuyển sang chi trả trực tiếpchi chủ rừng cung ứng)*

+Tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng tỉnh Lâm Đồng đã thu được từ 2011- 2020: là 2.204 tỷ đồng (bình quân: 220 tỷ đồng/năm). Trong đó, thu từ các nhà máy sản xuất thủy điện chiếm tỷ trọng 95% . *(Kế hoạch năm 2021 thu: 290 tỷ đồng).*

-Chi tiền dịch vụ môi trường rừng:

+Tính đến năm 2020, diện tích rừng cung ứng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng là: 393.600 ha, chiếm 76,6% tổng diện tích rừng toàn tỉnh. Với mức chi trả bình quân từ 550.000 - 650.000 đồng/ha/năm.

+Đối tượng được chi trả là các chủ rừng là tổ chức nhà nước: Công ty TNHH Lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ,Vườn Quốc gia; Doanh nghiệp thuê rừng; hộ gia đình và cộng đồng và hàng năm có hơn 16.000 hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng (trong đó có hơn 70% là hộ đồng bào dân tộc thiểu số) với thu nhập 12,5-18,0 triệu đồng/ hộ/ năm).

+Từ năm 2011-2020, tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng đã chi trả cho các chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng là 1.832,5 tỷ đồng (bình quân gần 200 tỷ đồng/năm.

2. Hiệu quả của việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thời gian qua:

- Nhận thức về chính sách chi trả và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của các cấp ủy Đảng, cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh, những đối tượng phải nộp tiền dịch vụ môi trường rừng, người được hưởng lợi từ rừng, những đối tượng trực tiếp bảo vệ rừng, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng và người dân sống gần rừng được nâng cao.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng đã tạo nguồn tài chính ổn định, giảm nguồn chi từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo vệ và phát triển rừng; đây là nguồn tài chính lớn, mang tính ổn định và không đánh đổi bằng giá trị trực tiếp của rừng là khai thác, bán sản phẩm tài nguyên rừng.

- Với đơn giá chi trả bình quân hiện nay từ 550.000-650.000 đồng/ha/năm(Trong đó: khoán đến hộ 500.000-600.000 đồng/ha/năm) và diện tích nhận 25-30 ha/hộ, đã tạo

nguồn thu nhập 12,5 -18,0 triệu đồng/ hộ/ năm.Nguồn thu này đã góp phần cải thiện đời sống kinh tế cho hơn 16.000 hộ (70% là đồng bào dân tộc thiểu số) tham gia bảo vệ rừng. Từ đó, người dân đã nhận thấy ngoài tầm quan trọng của rừng như trước đây; nay còn gắn trực tiếp với cuộc sống thiết thực của họ nên họ có trách nhiệm hơn trong bảo vệ rừng.

- Nguồn thu từ tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng nhà nước (từ 10% chi phí quản lý khoán bảo vệ rừng và một phần tự quản lý), đã góp phần giải quyết khó khăn về nguồn kinh phí hoạt động cho các đơn vị trong điều kiện kinh phí được cấp còn hạn hẹp.Từ nguồn kinh phí này các chủ rừng chủ động hơn trong việc tổ chức lực lượng, hướng dẫn, đôn đốc và cùng với lực lượng nhận khoán hùng hậu tổ chức bảo vệ rừng có hiệu quả hơn..

3. Ý nghĩa của việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trong thời gian tới;

-Hiện nay, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã được quy định tại Luật Lâm nghiệp 2017 và cùng với những hiệu quả thực tế về mặt kinh tế, môi trường và xã hội thu được khi triển khai thực hiện chính sách 10 năm qua trên phạm vi cả nước là cơ sở pháp lý và thực tiễn để chi trả dịch vụ môi trường rừng tiếp tục khẳng định là chủ trương đúng đắn của Đảng và nhà nước trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực của xã hội để chung tay bảo vệ và phát triển rừng, cải thiện sinh kế người làm nghề rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa.

- Đối với tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xem nguồn thu từ thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng là nguồn tài chính quan trọng để đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển vốn rừng hiện có của tỉnh gắn với nâng cao thu nhập cho người dân tham gia bảo vệ rừng nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu hỏi 24*: Mu´ n tìm hiểu thêm về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng thì liên hệ ở đâu?*

<u>Trả lời:</u> Để tìm hiểu sâu hơn về***chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng*** có thể liên hệ:

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng